

Bản án số:63/2023/HS-ST  
Ngày 23 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

**-Thư ký phiên toà:** Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại nhà văn hóa thôn S, xã C, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Hữu Đ (tên gọi khác: Lê Văn Đ, sinh ngày 09/12/1968.**

Nơi cư trú: Thôn H, xã Nh, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Lê C, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1995, có hành vi Cường đoạt tài sản bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt hành chính, Đ đã chấp hành nộp phạt xong.

- Năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh V xử 05 tháng tù về tội “Cướp và Cường đoạt tài sản” theo Bản án số 49 ngày 13/9/1996, Đ đã chấp hành xong các quyết định của Bản án và được xoá án tích.

- Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 322 ngày 25/11/2009, Đ đã chấp hành xong các quyết định của Bản án và được xoá án tích.

- Năm 2021, bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Đ đã chấp hành nộp phạt xong

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Đ sinh năm 1968, cư trú tại thôn H, xã Nh, huyện S, tỉnh V là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm nay. Đ khai nhận trước đó vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, Đ mua được của một người phụ nữ tên M có mẹ tên là Th ở cùng thôn H, xã Nh, huyện S 04 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về nhà sử dụng một phần và số còn lại cất giấu nhằm sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 18/7/2023, Đ đi chơi và có mang theo 04 gói nhỏ ma túy ở trong túi quần. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 307 thuộc thôn H, xã Nh, huyện S thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại túi quần phía trước bên phải của Đ tàng trữ 04 gói nhỏ ma túy, bên ngoài các gói được gói bằng giấy màu trắng và mặt bên trong màu vàng, trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng (Đ tự khai nhận đó là ma túy Heroin của Đ mang đi nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang) được niêm phong ký hiệu A1 và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Cùng ngày 18/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V ra Lệnh khám xét thân cấp chỗ ở, đồ vật của của Lê Hữu Đ tại thôn H, xã Nh, huyện S nhưng không thu giữ thêm đồ vật và tài sản gì.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V quyết định Trưng cầu giám định đối với mẫu vật chứng thu giữ của Lê Hữu Đ, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V có văn bản số 2024/KL-KTHS ngày 22/7/2023, kết luận: “*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,3670g (không phải ba sáu bảy không gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine*”.

Tại Cáo trạng số: 60/CT- VKSSL ngày 17 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về chữa bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định .... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 18/7/2023, tại đoạn đường tỉnh lộ 307 thuộc thôn H, xã Nh, huyện S, tỉnh V tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V bắt quả tang Lê Hữu Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy Heroine có trọng lượng khối là 0,3670 gam và tiến hành lập biên bản theo quy định pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử

dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung : Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Đ thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đ, Đ khai tên là M có mẹ tên Th ở thôn H, xã Nh, S. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an xã Nh, xác định đó là Lê Thị M, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú ở Tổ 12, phường T, thành phố Th, tỉnh Th, mẹ đẻ là Dương Thị Th, sinh năm 1957 hiện đang cư trú ở thôn H, xã Nh; bố là Lê Văn Th (đã chết). Tại thời điểm xác minh thì Lê Thị M không có mặt ở nhà bà Th. Ngày 22/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện S có Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Th, tỉnh Th để xác minh làm rõ hành vi bán ma túy của M. Ngày 30/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Th có biên bản xác minh thể hiện: Lê Thị M có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù, M chấp hành xong ngày 19/01/2023; bản thân M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, tại thời điểm xác minh thì M không có mặt ở nhà nên không làm việc được với M. Do vậy,

Cơ quan điều tra tách ra khi nào triệu tập được M, điều tra làm rõ thì xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,3217g ma túy Heroine và toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Hữu Đ 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/7/2023.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu trả hoàn lại sau giám định 0,3217g Heroine cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

Về án phí: Bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh V
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S.
- THADS huyện S
- Công an huyện S
- Sở Tư pháp Ph
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**Đã ký và đóng dấu**

**Ngô Thị Minh Hiệp**

